

Chi ngân sách Nhà nước địa phương

Triệu đồng; %

	Thực hiện năm 2018	Ước tính năm 2019	Năm 2019 so với dự toán năm	Năm 2019 so với năm 2018
Tổng chi	11,410,128	12,065,487	98.89	105.74
Chi cân đối NSDP	11,331,978	12,050,487	98.93	106.34
Chi đầu tư phát triển	3,124,772	3,217,858	80.29	102.98
Chi xây dựng cơ bản tập trung	3,124,772	3,217,858	80.29	102.98
Chi thường xuyên	6,052,416	7,028,035	99.26	116.12
Chi sự nghiệp kinh tế	1,019,175	1,727,053	97.22	169.46
Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2,433,107	2,531,284	99.00	104.04
Chi sự nghiệp y tế	593,832	709,741	100.00	119.52
Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	11,891	22,594	100.00	190.01
Chi sự nghiệp văn hoá du lịch và thể thao	190,341	184,336	100.00	96.85
Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	35,127	75,698	100.00	215.50
Chi đảm bảo xã hội	180,177	250,403	100.00	138.98
Chi quản lý hành chính	1,086,830	1,125,937	98.00	103.60
Chi an ninh quốc phòng địa phương	458,380	362,754	110.00	79.14
Chi khác ngân sách	43,556	38,235	150.00	87.78
Chi trích lập quỹ phát triển đất	41,675	27,950	100.00	67.07
Chi lập hoặc bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,000	1,000	100.00	100.00
Chi chuyển nguồn	1,435,557	964,277	-	67.17
Chi thực hiện cải cách tiền lương	305,299	509,161	90.00	166.77
Chi thực hiện tinh giản biên chế	39,912	39,912	100.00	100.00
Chi từ nguồn tăng thu cân đối dự toán điều chỉnh	15,603	88,788	100.00	569.04
Chi đầu tư các dự án CNTT	8,114	50,000	71.43	616.22
Chi nộp ngân sách cấp trên	73,264	-	-	-
Chi CTMTQG vốn sự nghiệp	73,453	-	-	-
Chi trả nợ gốc, lãi vay theo quy định	92,000	-	-	-
Chi từ nguồn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương	-	39,787	100.00	-
Chi từ hoàn trả tạm ứng ngân sách Trung ương	-	48,719	100.00	-
Dự phòng	68,913	35,000	16.54	50.79
Các khoản chi được quản lý qua NSNN	78,150	15,000	75.00	19.19